

Quản lý tài chính tại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TRẦN VĂN QUẾ*

Bài viết tập trung phân tích thực trạng quản lý và sử dụng tài sản, quản lý nguồn vốn, quản lý hoạt động kinh doanh tại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN). Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất những giải pháp phù hợp giúp hoàn thiện quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh tại NXBGDVN trong thời gian tới.

THỰC TRẠNG

Quản lý, sử dụng tài sản

Số liệu ở Bảng 1 cho thấy, tài sản của NXBGDVN có sự biến động qua các năm. Tổng tài sản có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2014-2017, do mức giảm đồng thời tiền mặt, hàng tồn kho và các khoản phải thu từ khách hàng. Tuy nhiên, đến năm 2018, tình hình tài sản của NXBGDVN có sự cải thiện rõ rệt nhờ hoạt động xuất bản sách giáo khoa,

hoạt động cho thuê hạ tầng và đầu tư tài chính. Tài sản dài hạn vẫn đảm bảo ở mức lớn hơn 54% tổng tài sản - đây là tỷ trọng hợp lý đối với doanh nghiệp sản xuất.

Về cấu trúc tài sản, theo Bảng 2, tỷ trọng tiền và tương đương tiền của NXBGDVN giảm mạnh, trong khi đó, tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính liên tục tăng mạnh giai đoạn 2014-2018. Điều này cho thấy, NXBGDVN đang sử dụng nguồn tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng, mang lại nguồn thu nhất định. Đồng thời, hạn chế thu hồi vốn góp từ các nhà xuất bản con, nhà xuất bản liên doanh liên kết (các đơn vị hạch toán độc lập).

BẢNG 1: TÀI SẢN CỦA NXBGDVN

Đơn vị: Tỷ đồng

	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng tài sản	1.244,939	1.239,941	1.200,304	1.122,516	1.348,382
Tài sản ngắn hạn	512,933	536,241	454,042	390,593	613,701
% Tổng tài sản	41,20%	43,25%	37,83%	34,80%	45,51%
Tài sản dài hạn	732,006	703,700	746,263	731,923	734,681
% Tổng tài sản	58,80%	56,75%	62,17%	65,20%	54,49%

BẢNG 2: CẤU TRÚC TÀI SẢN NXBGDVN

Đơn vị: %

	2014	2015	2016	2017	2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	41,20	43,25	37,83	34,80	45,51
Tiền và các khoản tương đương tiền	6,27	4,70	1,54	1,62	1,33
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,00	0,00	3,33	4,45	9,64
Các khoản phải thu ngắn hạn	17,81	23,75	22,14	16,12	15,56
Hàng tồn kho	16,25	13,75	10,00	11,65	17,48
Tài sản ngắn hạn khác	0,87	1,05	0,82	0,95	1,50
TÀI SẢN DÀI HẠN	58,80	56,75	62,17	65,20	54,49
Các khoản phải thu dài hạn	0,00	1,97	2,03	2,17	0,00
Tài sản cố định	16,36	12,60	12,63	18,24	14,76
Bất động sản đầu tư	3,81	3,68	3,66	3,77	3,01
Tài sản dở dang dài hạn	3,81	3,68	3,66	3,77	3,01
Đầu tư tài chính dài hạn	37,62	37,55	37,37	39,51	35,22
Tài sản dài hạn khác	0,80	0,74	6,23	1,24	1,26
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

Nguồn: NXBGDVN (2014-2018)

BẢNG 3: VỐN CHỦ SỞ HỮU NXBGDVN

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Vốn chủ sở hữu	575,883	593,866	649,731	748,086	730,266
Vốn góp của chủ sở hữu	396,884	578,211	577,902	577,902	596,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13,108	15,655	71,829	170,184	88,795
Quỹ	85,759	0,000	0,000	0,000	45,471

BẢNG 4: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP CỦA NXBGDVN

Đơn vị: Tỷ đồng

	2014	2015	2016	2017	2018
Đầu tư tài chính dài hạn	468,389	465,544	448,516	443,543	474,854
Đầu tư vào công ty con	162,437	141,937	140,174	121,933	116,831
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	245,441	291,553	290,109	290,109	290,109
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	120,693	114,915	114,915	100,975	96,548
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-60,182	-82,861	-96,683	-69,474	-28,634

Nguồn: NXBGDVN (2014-2018)

Tỷ trọng hàng tồn kho cũng giảm mạnh, song vẫn ở mức ổn định từ 10% đến 17%, đảm bảo hoạt động kinh doanh của NXBGDVN. Tương tự hàng tồn kho, tỷ trọng khoản phải thu ngắn hạn chiếm 15%-23% trong giai đoạn 2014-2018, là mức hợp lý đối với hoạt động xuất bản, cho thuê văn phòng và bán vật tư.

Đối với khoản phải thu khách hàng, giai đoạn 2014-2018, lượng vốn mà NXBGDVN bị các đơn vị khác tạm thời chiếm dụng tương đối nhiều, ít nhiều ảnh hưởng tới quá trình sản xuất, kinh doanh của NXBGDVN, điển hình như Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội...

Trong tài sản dài hạn, các tài sản cố định của NXBGDVN chiếm tỷ lệ khá, song có sự biến động và chứng kiến xu hướng giảm, từ 16,36% năm 2014 xuống 14,76 năm 2018. Căn cứ kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm, Hội đồng Thành viên quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua - bán tài sản cố định với giá trị không quá 30% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của NXBGDVN. Trong giai đoạn 2014-2018, tài sản cố định được mua sắm và tính khấu hao kịp thời theo từng thời điểm, đúng quy định theo Luật Đầu tư công (năm 2014).

Đầu tư tài chính dài hạn là một trong những tài sản quan trọng của NXBGDVN, với tỷ trọng 35,22% đến 39,51% so với tổng tài sản. Có thể thấy, hình thức đầu tư ra ngoài doanh nghiệp mang lại hiệu quả đối với NXBGDVN, với nguồn lợi nhuận đảm bảo cho hoạt động của Nhà xuất bản.

Quản lý vốn chủ sở hữu

Trong giai đoạn 2014-2018, nguồn vốn nhà nước giao cho NXBGDVN tăng dần, từ 396,884 tỷ đồng vào năm 2014 lên đến 596 tỷ đồng vào năm 2018, cho thấy tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh và

mức độ củng cố năng lực tài chính của NXBGDVN đối với mục tiêu của Nhà nước (Bảng 3).

Ngòi nguồn vốn góp từ ngân sách nhà nước, Nhà xuất bản thường xuyên bổ sung vốn từ lợi nhuận sau thuế của các đơn vị trực thuộc, lợi nhuận được chia từ các đơn vị liên doanh liên kết và từ các nguồn khác của Nhà xuất bản. Trong giai đoạn 2014-2018, nguồn lợi nhuận giữ lại của Nhà xuất bản luôn đạt giá trị tích cực, tuy nhiên còn biến động mạnh.

Quản lý vốn huy động

Đối với huy động vốn, NXBGDVN thực hiện vay dài hạn từ tổ chức tín dụng, chủ yếu từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và cả Ngân hàng Thế giới. Còn với những khoản vay ngắn hạn, NXBGDVN thường huy động vốn từ các công ty con và các công ty đối tác. Trong đó, nguồn vốn huy động từ ngân hàng thương mại là quan trọng nhất. Đối với hoạt động kinh doanh của NXBGDVN, nguồn vốn huy động từ ngân hàng thương mại mang những lợi thế nhất định, đó là: thủ tục vay đơn giản, chi phí thấp, thuận lợi trong việc đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng, các điều kiện ràng buộc không khắt khe như việc vay vốn tại các ngân hàng nước ngoài.

Quản lý vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

NXBGDVN đã sử dụng một phần vốn của mình tham gia các hoạt động đầu tư bên ngoài doanh nghiệp với nhiều hình thức khác nhau. Để hình thức đầu tư này đạt hiệu quả như mong muốn, NXBGDVN đã đề ra chiến lược và kế hoạch đầu tư thường xuyên, kịp thời điều chỉnh hoạt động đầu tư, tránh tình trạng dàn trải, không đạt hiệu quả cao, gây tác động xấu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Bảng 4 cho thấy, đầu tư bên ngoài chủ yếu là đầu tư dài hạn vào công ty con và công ty liên doanh liên kết với mức ổn định, tăng trung bình 0,42% mỗi năm.

Tính đến cuối năm 2018, NXBGDVN đầu tư vào 9 công ty hạch toán độc lập với tỷ lệ nắm giữ từ 51% trở lên. Nguồn lợi tức đưa lại từ hầu hết các công ty luôn đảm bảo hiệu suất đầu tư với tỷ lệ chi trả cổ tức hơn 10%. Trong đó, đáng chú ý là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trường phổ thông Công nghệ Giáo dục, Công ty Cổ phần Sách

Dân tộc với mức cổ tức nhận về trong giai đoạn 2014-2018 tương đương 14% đến 20%.

Quản lý doanh thu, chi phí và phân phối lợi nhuận

Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của NXBGDVN chủ yếu đến từ doanh thu bán sách giáo khoa với tỷ trọng 63,27% đến 68,11% tổng doanh thu. NXBGDVN thực hiện đầy đủ nhiệm vụ phổ cập giáo dục phổ thông của Chính phủ, tổ chức biên soạn, biên tập, xuất bản, in và phát hành sách giáo khoa. Bên cạnh đó, nguồn doanh thu của Nhà xuất bản cũng đến từ thu phí quản lý xuất bản sách bổ trợ, doanh thu bán vật tư, thiết kế, mua bán, sản xuất thiết bị, đồ dùng dạy học và doanh thu sách tham khảo. NXBGDVN đã tổ chức tốt hoạt động sản xuất, kinh doanh, đáp ứng đầy đủ nhiệm vụ, chức năng được Nhà nước giao và luôn giữ vững vị trí nhà xuất bản lớn nhất, chiếm đến 80% thị phần phát hành sách trong cả nước, đảm bảo hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Lợi nhuận mang lại từ các nhà xuất bản thành viên là chủ yếu, chẳng hạn như: Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh tăng doanh thu từ 122,390 tỷ đồng năm 2015 lên 382,314 tỷ đồng năm 2018; Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội có doanh thu tăng trưởng ổn định trung bình 30,36%... Mặc dù vậy, cũng có một số đơn vị không đạt được bất kỳ nguồn thu nào, ảnh hưởng đến tổng lợi nhuận của NXBGDVN.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Trên cơ sở phân tích thực trạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại NXBGDVN, như sau:

Một là, hoàn thiện công tác hoạch định tài chính

Để có thể lập các kế hoạch tài chính ngắn hạn có hiệu quả, các nhà quản lý NXBGDVN cần thiết lập các mục tiêu tăng trưởng, mục tiêu về lợi nhuận trên vốn đầu tư và hướng mở rộng phát triển NXBGDVN. Những mục tiêu này phải

được thể hiện bằng các con số cụ thể. Sử dụng kế hoạch tài chính dài hạn để đưa ra các dự báo về lợi nhuận, doanh số và kết quả đạt được. Trong quá trình lập kế hoạch, nhà quản lý nên tập trung vào các điểm mạnh, điểm yếu của NXBGDVN và các yếu tố thuộc môi trường vĩ mô và vi mô có thể ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu đã đề ra. Đồng thời, phát triển chiến lược dựa trên kết quả phân tích các yếu tố có liên quan (chiến lược giá, tiềm năng về thị trường, cạnh tranh, so sánh chi phí sử dụng vốn đi vay và vốn tự có...) để có thể đưa ra hướng đi đúng đắn nhất cho sự phát triển của NXBGDVN.

NXBGDVN cũng cần chú ý đến nhu cầu về tài chính, nhân lực và nhu cầu về vật chất hạ tầng cần thiết để hoàn thành kế hoạch tài chính bằng cách đưa ra những dự báo về doanh số, chi phí và lợi nhuận không chia cho các giai đoạn từ 3 đến 5 năm.

Hai là, quản lý và sử dụng tài sản hiệu quả

Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng tài sản không chỉ tại công ty mẹ, mà còn tại các nhà xuất bản trực thuộc. Do vậy, NXBGDVN nên có kế hoạch cung ứng, kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu tối ưu, tránh tình trạng dự trữ quá lâu làm giảm chất lượng nguyên vật liệu và dự trữ thừa làm ứ đọng vốn trong sản xuất.

Để có thể đảm bảo nguồn cung ứng và quá trình vận hành hàng tồn kho, cũng như tìm ra mức hàng tồn kho tối ưu, NXBGDVN cần thực hiện ổn định khối lượng nguyên vật liệu của đơn đặt hàng, góp phần đảm bảo vòng quay hàng tồn kho, qua đó tăng hiệu quả kinh doanh.

Ba là, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hiện có

Cần đảm bảo quản lý vốn nhà nước tại NXBGDVN, nhưng vẫn tách biệt mối quan hệ sở hữu và quan hệ quản lý nhà nước. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị có vốn góp trên 50% vốn điều lệ. Theo đó, cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm thực hiện tối nhiệm vụ chính trị và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; duy trì, nâng tỷ lệ nắm giữ vốn lên mức chỉ phối ở những đơn vị thành viên có vị trí quan trọng, vị trí chiến lược trong hệ thống, trong quy trình thực hiện có nhiệm vụ chính trị của NXBGDVN; chuyển nhượng, thoái bớt vốn, rút vốn hoặc thoái toàn bộ vốn ở những đơn vị không còn giữ vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống, những đơn vị làm ăn không hiệu quả, không có định hướng kinh doanh rõ ràng theo lộ trình thoái vốn.

Ngoài ra, NXBGDVN cần chú ý về vốn kinh doanh của mình, NXBGDVN cần đa dạng hóa các hình thức huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau, như: huy động vốn từ các tổ chức kinh tế trong nước, huy động vốn thông qua thị trường tài chính...□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (2014-2018). *Báo cáo thường niên các năm 2014 đến 2018*
2. Đinh Thị Lan Hương (2019). Thay đổi mô hình quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và yêu cầu đặt ra, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 1, tháng 9/2019